

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Chi cục phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 160/TTr-SNN ngày 28 tháng 9 năm 2024; Công văn số 2642/SNN-TCCB ngày 05 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **17** tháng **11** năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 532/QĐ-SNN ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông, Quyết định số 46/QĐ-SNN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đăk Nông;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, sản phẩm OCOP, bố trí dân cư, hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực phát triển nông thôn và các quy định khác có liên quan theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

2. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông đặt tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực phát triển nông thôn:

a) Dự thảo quyết định liên quan đến lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý được giao được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực Phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông sản, lâm sản tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành



động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành;

e) Phối hợp thực hiện phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo quy định;

g) Tham mưu, thực hiện Chương trình Mô hình xã một sản phẩm (Chương trình OCOP); tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại đối với sản phẩm OCOP và sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh.

4. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tham mưu xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực phát triển nông thôn; trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

7. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chuyên ngành cấp trên.

10. Trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển



nông thôn giao và theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

#### 1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Phát triển nông thôn có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng; số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo phân công, phân cấp về quản lý cán bộ, công chức và người lao động của tỉnh.

#### 2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại;

b) Phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư.

3. Công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thực hiện nhiệm vụ Kế toán; tổ chức, hành chính; văn thư, lưu trữ do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn phân công.

4. Biên chế công chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, trên cơ sở vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn căn cứ quy định pháp luật và nhiệm vụ giao theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Chi cục Phát triển nông thôn kịp thời có văn bản phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.